

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HS - ST
Ngày 22/05/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông La Đức Cường

2. Ông Nguyễn Viết Tác

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST- HS ngày 27/03/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST- HS ngày 10/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/HSST – QĐ ngày 24/4/2024 đối với các bị cáo:

1. PHAN VĂN T (tên gọi khác không); Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1997 tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Th và bà Hà Thị D; vợ: Lê Thị Ng (đã ly hôn năm 2021), con: Có 01 con sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 10/01/2018, Phan Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án sơ thẩm số 03/2018/HSST. Đến ngày 02/10/2018 T chấp hành xong trở về địa phương, đến nay đã được xóa án tích; Ngày 21/3/2019, Phan Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 (Mười năm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án sơ thẩm số: 05/2019/HSST. Đến ngày 15/8/2020 T chấp hành xong trở về địa phương, đến nay đã được xóa án tích; Bị cáo Phan Văn T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 15/9/2023 thì được hủy bỏ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn theo lệnh tạm giam số: 122/LTG – ĐCSK – MT ngày 15/5/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn. Có mặt tại phiên tòa.

2. NÔNG VĂN H (tên gọi khác không); Sinh ngày 15 tháng 7 năm 1993 tại huyện Yên Lập, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 08/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Dũng S và bà Nguyễn Thị C; vợ: Đinh Thị H (đã ly hôn năm 2023), con: Có 02 con (Con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền sự: 01 - ngày 26/7/2022 Nông Văn H bị Công an xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) theo Quyết định số: 14/QĐ - XPHC. Ngày 23/5/2023, H đã thi hành xong Quyết định trên. Hiện chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; tiền án: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 15/9/2023 thì được hủy bỏ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn H:* Ông Lý Văn Tr - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do (Có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Anh Nông Văn V, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị Hoàng Thị Ch, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 08/9/2023 Đội cảnh sát Điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ tại thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện bắt quả tang Phan Văn T và Nông Văn H, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ gồm: Phan Văn T tự nguyện giao nộp những đồ vật gồm: T lấy từ túi quần đang trước bên trái T đang mặc 01 (*Một*) xi lanh nhựa loại 03ml/cc (*Niêm phong trong phong bì ký hiệu T2*) và 01 (*Một*) gói giấy nhiều màu sắc có nhiều dòng chữ in, bên trong có chứa cục và bột màu trắng nghi là chất ma túy. Trích mẫu cục và bột màu trắng trên vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy (*Thuốc thử heroine*) do Bộ công an sản xuất, kết quả thuốc thử chuyển sang màu tím, phản ứng dương tính với chất ma túy loại Heroine (*Niêm phong vào phong bì ký hiệu T1*). Tạm giữ 01 (*Một*) xe mô tô HONDA Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 22F1 - 195.79, có kèm theo chìa khóa của Nông Văn H. Tại biên bản mở niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn căn xác định khối lượng hồi 14 giờ 30 phút ngày 08/9/2023 xác định: Cân riêng toàn bộ cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng 0,53g (*Không thấy năm ba gam*). Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn đã niêm phong trong

01 (Một) phong bì mới ký hiệu T3 để gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 284/KL-KTHS ngày 14/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận:

Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T3 gửi giám là ma túy, loại Heroine (*Heroin*), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T3 có khối lượng là 0,53g (*Không thấy năm ba gam*).

Quá trình điều tra, truy tố Phan Văn T và Nông Văn H khai nhận: 01 (Một) gói nhỏ có chứa cục và bột màu trắng mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang là ma túy, loại Heroine do của T mua về với mục đích sử dụng cá nhân và chia cho H để cùng sử dụng. Cụ thể: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/9/2023, H đi xe máy, biển kiểm soát 22F1- 195.79 đến nhà T chơi, sau đó T rủ H đi thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để sửa điện thoại (*Đi bằng xe mô tô của H*). Khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, sau khi sửa điện thoại xong. Còn thừa tiền nên T đã rủ H lên công Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn thuộc tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy về sử dụng thì H đồng ý. H đưa chìa khóa xe cho T điều khiển, khi lên đến nơi T bảo H ngồi ở xe đợi, còn T xuống xe đi vào khu vực công Trung tâm y tế để hỏi mua ma túy thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ, trông giống người nghiện và được người đàn ông trên bán cho 01 (Một) gói nhỏ ma túy được gói bởi loại giấy nhiều màu sắc có nhiều dòng chữ in với giá 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*). Mua được ma túy, T cất gói ma túy vào túi quần đằng trước bên trái T mặc, rồi tiếp tục điều khiển xe chở H đi tìm nơi sử dụng ma túy, khi xuống đến khu vực ngã tư bưu điện huyện Chợ Đồn, H biết T đã mua được ma túy nên H bảo T dừng xe và H lấy 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) của mình vào hiệu thuốc gần đó mua 02 (Hai) xi lanh và 02 (Hai) lọ nước cất để sử dụng ma túy. Sau đó, T chở H lên khu vực trường cấp ba cũ thuộc tổ C, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tại đây H đưa cho T 01 (Một) xi lanh và 01 (Một) lọ nước cất, T cầm xi lanh rồi lấy gói ma túy vừa mua được ra đổ một phần ma túy vào trong xi lanh, sau đó gói lại ma túy như ban đầu cất vào túi quần bên trái, T pha ma túy với nước cất xong thì bơm một phần ma túy đã pha chế trong xi lanh của T sang xi lanh của H. Sau đó cả hai cùng nhau sử dụng bằng hình thức tiêm chích, sử dụng xong T gói lại chiếc xi lanh rồi cho vào túi quần bên trái, lọ nước cất vớt khu vực gần đó, H cũng vớt xi lanh và lọ nước cất, rồi T tiếp tục chở H đi về nhà, khi về đến đoạn đường thuộc thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì cả hai bị Công an huyện Chợ Đồn phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy T và H vừa mua được về cùng nhau sử dụng.

Về vật chứng cơ quan điều tra tạm giữ trong vụ án gồm: Số ma túy (*Heroine*) thu giữ của bị cáo Phan Văn T và Nông Văn H sau khi giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu T3 còn lại 0,49g (*Không thấy bốn chín gam*) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T162 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an

tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) phong bì ký hiệu T4 bên trong chứa vỏ phong bì ký hiệu T1, 01 (Một) mảnh giấy nhiều màu sắc có nhiều chữ in màu đen; 01 (Một) phong bì ký hiệu T2 bên trong có 01 (Một) xi lanh thu giữ của Phan Văn T; 01 (Một) phong bì ký hiệu T5 bên trong có 01 (Một) xi lanh thu giữ của Nông Văn H. Tất cả số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện Chợ Đồn chờ xử lý; 01 (Một) xe mô tô HONDA Wave RSX màu đỏ đen, BKS 22F1- 195.79, số khung RLHJA3116EY230838, số máy JA31E-0415002, xe đã qua sử dụng (Kèm theo chìa khóa xe) và 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005317 do Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 08/8/2016, tên chủ xe Nông Văn V, địa chỉ Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện Chợ Đồn chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT - VKSCĐ ngày 26 tháng 03 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố các bị cáo Phan Văn T và Nông Văn H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phan Văn T và Nông Văn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo Phan Văn T: Áp dụng khoản 1, Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phan Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội theo quy định.

Thời hạn thi hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 15/9/2023.

+ Đối với bị cáo Nông Văn H: Áp dụng khoản 1, Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nông Văn H phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội theo quy định.

Thời hạn thi hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 15/9/2023.

- Về xử lý vật chứng đề nghị: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì ký hiệu T2 được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (Ba) dấu tròn màu đỏ của UBND xã yên Thượng, 03 (Ba) chữ ký không đọc được và các dòng chữ “Nông Văn B”, “Triệu Văn H”, “H”, “Nông Văn H”. “T”, “PHAN VĂN T” (*Bên trong có 01 (Một) chiếc xi lanh thu giữ được của Phan Văn T*); 01 (Một) phong bì ký hiệu T4 được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (Ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 04 (Bốn) chữ ký không đọc được và các dòng chữ “T”, “PHAN VĂN T”, “H”, “Nông Văn H”, “Nguyễn Viết H”; 01 (Một) phong bì ký hiệu T5 được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (Ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 05 (Năm) chữ ký không đọc được và các dòng chữ “Đào Anh D”, “H”, “Nông Văn H”, “T”, “PHAN VĂN T”, “Văn Tiến B” (*Bên trong có 01 (Một) chiếc xi lanh thu giữ được của Nông Văn H*); 01 (Một) phong bì ký hiệu T162 được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có đóng 02 (Hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 02 (Hai) chữ ký không đọc được (*Bên trong có 0,49g ma túy còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ niêm phong gửi giám định*).

+ Trả lại cho anh Nông Văn V 01 (một) xe mô tô HONDA Wave RSX màu đỏ đen, BKS 22F1-195.79, số khung RLHJA3116EY2308838, số máy JA31E – 0415002, xe đã qua sử dụng (Kèm theo chìa khóa xe) và 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005317 do Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 08/8/2016, tên chủ xe Nông Văn V, địa chỉ N, Y, C, Tuyên Quang.

- Về án phí đề nghị: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Nông Văn H và Phan Văn T được miễn án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nông Văn V khẳng định chiếc xe mô tô HONDA Wave RSX màu đỏ đen, BKS 22F1- 195.79 là của vợ chồng anh, người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là Nông Văn V. Ngày 08/9/2023 khi bị cáo Nông Văn H sử dụng xe mô tô để cho bị cáo Phan Văn T chở đi mua ma túy về sử dụng thì anh không biết và đề nghị được HĐXX trả lại 01 (Một) xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 22F1- 195.79 kèm theo chìa khóa xe và 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005317 mang tên Nông Văn V đang bị tạm giữ trong vụ án.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị C khẳng định chiếc xe mô tô HONDA Wave RSX màu đỏ đen, BKS 22F1- 195.79 là của vợ chồng chị, người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là chồng chị - anh Nông Văn V. Ngày 08/9/2023 khi bị cáo Nông Văn H sử dụng xe mô tô của gia đình chị để cho bị cáo Phan Văn T chở đi mua ma túy về sử dụng thì chị không biết và đề nghị được HĐXX trả lại 01 (Một) xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 22F1- 195.79 kèm theo chìa khóa xe và 01 (Một) Chứng

nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005317 mang tên Nông Văn V đang bị tạm giữ trong vụ án.

Tại Bản luận cứ người bào chữa cho bị cáo Nông Văn H nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, về hình phạt bổ sung và về án phí. Về hình phạt chính người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, mức độ và vai trò của bị cáo H trong vụ án từ đó đề nghị áp dụng mức xử phạt đối với bị cáo H mức thấp nhất theo khung hình phạt. Về án phí do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo H.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo T không có ý kiến tranh luận, bị cáo H có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là cao.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Phan Văn T và Nông Văn H đều khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 08/9/2023, Phan Văn T điều khiển xe mô tô BKS 22F1- 195.79 (*Xe của Nông Văn H*) chở Nông Văn H đi đến thị trấn B, huyện C tìm mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, T đi mua được 01 (*Một*) gói ma túy, loại Heroin với một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ với giá 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*). Sau đó T tiếp tục chở H đi tìm nơi sử dụng ma túy, khi đến ngã tư Bưu điện huyện Chợ Đồn biết T đã mua được ma túy, H bảo T dừng xe để đi vào hiệu thuốc gần đó mua 02 (*Hai*) xi lanh và 02 (*Hai*) lọ nước cất với giá 10.000đ (*Mười nghìn đồng*). Sau đó T tiếp tục chở H đi lên khu vực trường cấp 3 cũ, thuộc tổ A, thị trấn B, huyện C để sử dụng ma túy. Tại đây H đưa cho T 01(*Một*) chiếc xi lanh và 01(*Một*) lọ nước cất, sau đó T lấy gói ma túy vừa mua được đổ một phần vào xi lanh, số còn lại T gói lại rồi cho vào túi quần bên trái. Sau khi sử dụng xong T lại chở H đi về. Khi cả hai đi đến đoạn đường thuộc thôn N, xã Y, huyện C thì bị bắt quả tang cùng 0,53g (*Không phải năm ba gam*) ma túy, loại Heroine và một số đồ vật khác.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản - sơ đồ - bản ảnh

khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra, Kết luận giám định là chất ma túy (Heroine). Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì các bị cáo nghiện chất ma túy do đó để thoả mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận: Hành vi mua trái phép 0,53g (*Không phải năm ba gam*) ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cá nhân của bị cáo Phan Văn T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Còn đối với bị cáo Nông Văn H biết bị cáo T đi mua trái phép chất ma túy, nhưng vẫn sử dụng phương tiện là chiếc xe mô tô BKS 22F1- 195.79 cùng bị cáo Phan Văn T đi mua ma túy nên đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với vai trò là người giúp sức. Hành vi cung cấp trái phép chất ma túy, loại Heroin của bị cáo Phan Văn T cho bị cáo Nông Văn H và hành vi cung cấp xi lanh, nước cất của bị cáo Nông Văn H cho bị cáo Phan Văn T để cả hai cùng sử dụng trái phép chất ma túy đều phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Cáo trạng số: 09/CT – VKSCĐ ngày 26 tháng 03 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố các bị cáo Phan Văn T và Nông Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể. Bị cáo Phan Văn T là người khởi xướng và trực tiếp đứng ra giao dịch, bỏ tiền mua ma túy. Còn bị cáo Nông Văn H là người sử dụng phương tiện (Xe mô tô) cùng bị cáo T đi mua ma túy, đồng thời bỏ tiền mua xi lanh, nước cất để cùng bị cáo T sử dụng ma túy. Do vậy, xác định vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[4] Về tính chất hành vi của các bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Đối với bị cáo Phan Văn T: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo được hưởng 01 (Một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là “*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: tiền án, tiền sự: Không. Tuy nhiên: Ngày 10/01/2018, Phan Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án sơ thẩm số: 03/2018/HSST. Đến ngày 02/10/2018 T chấp hành xong trở về địa phương, đến nay đã được xóa án tích. Ngày 21/3/2019, Phan Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án sơ thẩm số: 05/2019/HSST. Đến ngày 15/8/2020 T chấp hành xong trở về địa phương,

đến nay đã được xóa án tích - xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Đối với bị cáo Nông Văn H: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo được hưởng 01 (Một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là “*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; ngoài ra bị cáo có có ông nội là Nông Văn K được Nhà nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba do đó bị cáo được hưởng thêm 01 (Một) tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về nhân thân: Tiền án: không; Tiền sự: 01 (Một) - ngày 26/7/2022 bị cáo Nông Văn H bị Công an xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*” với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo Quyết định số: 14/QĐ- XPHC. Ngày 23/5/2023, H đã thi hành xong Quyết định trên tuy nhiên chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính – xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS và khoản 5 Điều 255/BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có điều kiện về kinh tế. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy (Heroine) thu giữ của bị cáo Phan Văn T sau khi trích giám định còn lại 0,49 (Không phải bốn chín gam) ma túy loại Heroine và thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành - cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (Một) phong bì ký hiệu T2 được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của UBND xã Y, 03 (Ba) chữ ký không đọc được và các dòng chữ “Nông Văn B”, “Triệu Văn H”, “H”, “Nông Văn H”. “T”, “PHẦN VĂN T” (*Bên trong có 01 (Một) chiếc xi lanh thu giữ được của Phan Văn T*); 01 (Một) phong bì ký hiệu T4 được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (Ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 04 (Bốn) chữ ký không đọc được và các dòng chữ “T”, “PHẦN VĂN T”, “H”, “Nông Văn H”, “Nguyễn Viết H”; 01 (Một) phong bì ký hiệu T5 được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (Ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 05 (Năm) chữ ký không đọc được và các dòng chữ “Đào Anh D”, “H”, “Nông Văn H”, “T”, “PHẦN VĂN T”, “Văn Tiến B” (*Bên trong có 01 (Một) chiếc xi lanh thu giữ được của Nông Văn H*); 01 (Một) phong bì ký hiệu T162 được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có

đóng 02 (Hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 02 (Hai) chữ ký không đọc được (*Bên trong có phong bì, bao gói cũ niêm phong gửi giám định*) – xác định đều là vật chứng không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005317 do Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 08/8/2016, tên chủ xe Nông Văn V, địa chỉ N, Y, C, Tuyên Quang do anh Nông Văn V cung cấp – xác định là của anh V nên trả lại cho anh Nông Văn V;

- Đối với 01 (Một) xe mô tô HONDA Wave RSX màu đỏ đen, BKS 22F1-195.79, số khung RLHJA3116EY230838, số máy JA31E - 0415002, xe đã qua sử dụng (*Kèm theo chìa khóa xe*). Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nông Văn V, tuy nhiên anh V không biết việc bị cáo H sử dụng xe mô tô để cùng bị cáo T đi mua, sử dụng và tàng trữ ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H đồng thời anh V có yêu cầu được lấy lại chiếc xe mô tô. Xét thấy yêu cầu của anh V là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó trả lại cho anh Nông Văn V.

[8] Đối với anh Nông Văn V (*Là anh trai ruột của bị cáo Nông Văn H*) cùng vợ Hoàng Thị C là người đã cho bị cáo Nông Văn H mượn 01 (Một) xe mô tô HONDA Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 22F1 - 195.79 để H sử dụng làm phương tiện di chuyển và H cho T điều khiển chở H đi mua ma túy cho để cùng nhau sử dụng và tàng trữ ma túy. Ngày 08/9/2023, khi bị cáo H mượn xe đi thì V và C không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên để cùng bị cáo T đi mua ma túy. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

[9] Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ theo lời khai của bị cáo Phan Văn T là người đã bán ma túy (*Heroine*) cho bị cáo T vào ngày 08/9/2023 tại khu vực cổng Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn thuộc tổ C, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết thúc điều tra bị cáo T không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể của người đàn ông trên nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý

[10] Về án phí: Bị cáo Nông Văn H sinh sống tại vùng có điều kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Phan Văn T thuộc hộ nghèo của xã và đều có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên các bị cáo được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T và Nông Văn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2]. Về hình phạt:

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phan Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 54 (Năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 15/9/2023).

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn H 18 (Mười tám) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nông Văn H phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 15/9/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249/BLHS và khoản 5 Điều 255/BLHS.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì ký hiệu T2 được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (Ba) dấu tròn màu đỏ của UBND xã Y, 03 (Ba) chữ ký không đọc được và các dòng chữ “Nông Văn B”, “Triệu Văn H”, “H”, “Nông Văn H”. “T”, “PHẦN VĂN T” (*Bên trong có 01 (Một) chiếc xi lanh thu giữ được của Phan Văn T*); 01 (Một) phong bì ký hiệu T4 được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (Ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 04 (Bốn) chữ ký không đọc được và các dòng chữ “T”, “PHẦN VĂN T”, “H”, “Nông Văn H”, “Nguyễn Viết H”; 01 (Một) phong bì ký hiệu T5 được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (Ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 05 (Năm) chữ ký không đọc được và các dòng chữ “Đào Anh D”, “H”, “Nông Văn H”, “T”, “PHẦN VĂN T”, “Văn Tiến B” (*Bên trong có 01 (Một) chiếc xi lanh thu giữ được của Nông Văn H*); 01 (Một) phong bì ký hiệu T162 được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có đóng 02 (Hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 02 (Hai) chữ ký không đọc được (*Bên trong có 0,49g (Không thấy bốn chín gam) ma túy còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ niêm phong gửi giám định*).

- Trả lại cho anh Nông Văn V 01 (Một) xe mô tô HONDA Wave RSX màu đỏ đen, BKS 22F1- 195.79, số khung RLHJA3116EY230838, số máy JA31E - 0415002, xe đã qua sử dụng (Kèm theo chìa khóa xe) và 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005317 do Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 08/8/2016, tên chủ xe Nông Văn V, địa chỉ N, Y, C, Tuyên Quang.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Phan Văn T và Nông Văn H.

[5]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh BK;
- VKSND H.Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG NGỌC ANH

